

Số:...../2024/TTQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2024

TỜ TRÌNH**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ NGÂN HÀNG TMCP NAM Á
VÀ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH TẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP****Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội (Luật Doanh nghiệp);

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 của Quốc hội và các Luật sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Thông tư số 40/2011/TT-NHNN quy định về cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đã được sửa đổi bổ sung (Thông tư số 40),

1. Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Nam Á (Ngân hàng Nam Á)

Hội đồng quản trị (HĐQT) Ngân hàng Nam Á kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng Nam Á với các nội dung sau:

STT	Điều/khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ	Căn cứ, lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Điểm b Khoản 1. Điều 1. Giải thích thuật ngữ	b. “Vốn điều lệ” là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 11 Điều lệ này.	b. “Vốn điều lệ” là số vốn đã được tất cả các cổ đông thực góp và quy định tại Điều 11 Điều lệ này.	Sửa đổi phù hợp với quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 29 Thông tư số 40: “Vốn điều lệ của ngân hàng thương mại là vốn đã được chủ sở

STT	Điều/khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ	Căn cứ, lý do sửa đổi, bổ sung
				<i>hữu thực cấp hoặc vốn đã được các cổ đông, các thành viên góp vốn thực góp và được ghi trong Điều lệ ngân hàng”.</i>
2.	Điểm n Khoản 1. Điều 1. Giải thích thuật ngữ	n. “Cổ phiếu” là chứng chỉ do Nam A Bank phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Nam A Bank.	n. “Cổ phiếu” là chứng chỉ do Nam A Bank phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Nam A Bank. Cổ phiếu phải có nội dung chủ yếu theo quy định của Khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp 2020.	Bổ sung đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 121 của Luật Doanh nghiệp.
3.	Khoản 4 Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài và thời gian hoạt động	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Nam A Bank.	4. Người đại diện theo pháp luật của Nam A Bank: a. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Nam A Bank. b. Người đại diện theo pháp luật của Nam A Bank có toàn quyền đại diện cho Nam A Bank thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Nam A Bank, đại diện cho Nam A Bank với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan	Bổ sung quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 12 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều/khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ	Căn cứ, lý do sửa đổi, bổ sung
	của Nam A Bank		<p>trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>c. Người đại diện theo pháp luật của Nam A Bank phải cư trú tại Việt Nam, trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác là người quản lý hoặc người điều hành của Nam A Bank đang cư trú tại Việt Nam để thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.</p> <p>d. Người đại diện theo pháp luật của Nam A Bank được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các công việc của người đại diện theo pháp luật theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Nam A Bank, nếu có.</p> <p>e. Người đại diện theo pháp luật thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật có liên quan.</p>	

HĐQT kính báo cáo và trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua nội dung bổ sung Điều lệ Ngân hàng Nam Á, đồng thời giao cho HĐQT thực hiện triển khai các thủ tục, ký kết các văn bản liên quan để hoàn tất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng Nam Á và báo cáo cho Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Quý Cổ đông có thể xem các nội dung chi tiết sửa đổi, bổ sung Điều lệ tại Website của Ngân hàng Nam Á: www.namabank.com.vn.

2. Về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Ngày 13/4/2023, Ngân hàng Nhà nước đã cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động số 0026/NH-GP ngày 22/8/1992 thành Giấy phép thành lập và hoạt động số 18/GP-NHNN (Giấy phép số 18) cho Ngân hàng Nam Á. Theo đó, Giấy phép số 18 đã (i) ghi nhận thêm một số ngành, nghề mà Ngân hàng Nam Á được thực hiện và (ii) gộp tất cả các hoạt động được Ngân hàng Nhà nước cấp phép cho Ngân hàng Nam Á theo từng Quyết định riêng vào Giấy phép số 18.

HĐQT kính báo cáo và trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc bổ sung, cập nhật các ngành, nghề kinh doanh tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Ngân hàng Nam Á (do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp) **chi tiết tại Phụ lục đính kèm**, đồng thời, giao cho HĐQT thực hiện các thủ tục, ký kết các văn bản liên quan để hoàn tất việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

Trần Ngô Phúc Vũ

PHỤ LỤC

NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CỦA NGÂN HÀNG NAM Á

Ngân hàng Nam Á được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau đây:

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
2. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
 - a) Cho vay;
 - b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
 - c) Bảo lãnh ngân hàng;
 - d) Phát hành thẻ tín dụng;
 - đ) Bao thanh toán trong nước;
3. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
4. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:
 - a) Cung ứng phương tiện thanh toán;
 - b) Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
5. Mở tài khoản:
 - a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
6. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
7. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
8. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
9. Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.
10. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.
11. Dịch vụ môi giới tiền tệ.
12. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
13. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

14. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

16. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

17. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.

18. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước (Trong đó, lưu ý phạm vi hoạt động cụ thể theo đúng nội dung Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á đã đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, chấp thuận tại các Văn bản số 552/2018/NHNA-01 ngày 02/8/2018, số 167/2020/NHNA-01 ngày 11/3/2020, 02/3/2022, số 171/2022/NHNA-01 ngày 02/3/2022, số 1107/2020/NHNA-01 ngày 25/12/2020, số 274/2022/NHNA-01 ngày 23/3/2022 và hồ sơ, tài liệu kèm theo).

19. Kinh doanh mua, bán vàng miếng.

20. Ví điện tử.

21. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.

22. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.

23. Mua nợ.

24. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: cho thuê một phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết thuộc sở hữu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á.

25. Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận).